|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN** **TỈNH HÀ TĨNH** Số: 413/BC-UBND | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc *Hà Tĩnh, ngày 07 tháng 12 năm 2018* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2018;**

**nhiệm vụ, giải pháp kế hoạch năm 2019**

*(Báo cáo của UBND tỉnh tại Kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa XVII)*

**Phần thứ nhất:**

**Tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2018**

**I. Về tình hình thực hiện:**

Căn cứ Nghị Quyết số 76/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018, UBND tỉnh đã khẩn trương giao kế hoạch đầu tư vốn năm 2018 cho các đơn vị, địa phương và các chủ đầu tư để kịp thời triển khai thực hiện.

Thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, UBND tỉnh đã ban hành Chương trình số 13/CTr-UBND ngày 10/01/2018 triển khai nhiệm vụ kế hoạch phát triển - kinh tế xã hội năm 2018. Trên cơ sở báo cáo của các sở, ngành và địa phương, UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018 như sau:

**1. Tình hình huy động vốn đầu tư toàn xã hội:**

Nhờ việc triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh, thực hiện tốt và hiệu quả công tác cải cách hành chính, đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn, tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2018 ước thực hiện đạt 34.035,56 tỷ đồng. Cơ cấu đầu tư toàn xã hội có sự chuyển biến tích cực, vai trò của kinh tế tư nhân từng bước được khẳng định. Cụ thể từng khu vực như sau:

- Khu vực nhà nước: Tổng số vốn được huy động đến nay là 6.402 tỷ đồng, tăng 2% so số Thông báo đầu năm, gồm:

+ Vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước (bao gồm cả trái phiếu Chính phủ và ODA) theo thông báo đầu năm là 5.268,532 tỷ đồng; đến nay huy động đạt 6.068,54 tỷ đồng (chiếm 16,83% tổng nguồn), tăng 15,2% so kế hoạch đầu năm.

+ Vốn đầu tư từ khu vực nhà nước khác (bao gồm cả vốn vay, vốn tự có của DNNN và huy động khác): thực hiện cả năm ước đạt 333,52 tỷ đồng, bằng 32,5% kế hoạch. Việc huy động vốn đầu tư từ khu vực nhà nước khác đạt thấp chủ yếu do vốn tự có của khối Doanh nghiệp nhà nước giảm mạnh, chỉ đạt 12,29% kế hoạch năm; khả năng huy động từ các nguồn vốn khác không khả thi.

- Khu vực ngoài nhà nước: Tổng nguồn vốn đầu tư của dân cư và tổ chức doanh nghiệp ngoài nhà nước năm 2018 ước đạt 11.839,49 tỷ đồng (chiếm 34,78% tổng nguồn), tăng 4,8% so cùng kỳ. Trong đó, vốn đầu tư của khu vực dân cư tăng 8,6% so kế hoạch đầu năm và tăng 19,5% so cùng kỳ năm 2017.

- Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 15.794 tỷ đồng (chiếm 46,4% tổng nguồn), tăng 8,8% so kế hoạch.

Như vậy, mặc dù trong bối cảnh kinh tế khó khăn, nhưng nguồn vốn ngân sách, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, vốn huy động từ dân cư đều tăng mạnh so kế hoạch đầu năm. Đây là tín hiệu tích cực cho đầu tư trên địa bàn tỉnh; đồng thời cũng khẳng định sự thành công trong công tác chỉ đạo, điều hành kinh tế của tỉnh, nhất là thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và huy động vốn đầu tư khối tư nhân.

**2. Kết quả thực hiện và giải ngân các nguồn vốn**

2.1. Khu vực nhà nước: Giá trị thực hiện cả năm ước đạt 6.068,54 tỷ đồng; giải ngân đến nay đạt 4.375,763 tỷ đồng, bằng 61% kế hoạch vốn giao; cao hơn mức bình quân chung của cả nước[[1]](#footnote-1); dự kiến tỷ lệ giải ngân đến cuối tháng 12/2018 đạt 90%. Kết quả thực hiện các nguồn vốn như sau:

a) Vốn do Trung ương quản lý (gồm vốn XDCB tập trung, ODA và TPCP): Ước thực hiện cả năm ước đạt 933,3 tỷ đồng, bằng 55,4% kế hoạch giao; giải ngân đến 23/11/2018 đạt 35%. Nhìn chung, các nguồn vốn do Trung ương quản lý trên địa bàn đều có khối lượng thực hiện và tỷ lệ giải ngân đạt ở mức thấp, nhất là nguồn TPCP kể cả vốn Kế hoạch năm 2017 kéo dài sang năm 2018 (giải ngân mới đạt 26%).

b) Vốn do địa phương quản lý (bao gồm cả vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và TPCP): Ước thực hiện cả năm đạt 5.546,713 tỷ đồng; tỷ lệ giải ngân đến nay đạt 69%. Cụ thể một số Chương trình như sau:

\* Nguồn ngân sách Trung ương

- Các chương trình hỗ trợ mục tiêu: Tổng số vốn được giao là 939,861 tỷ đồng, trong đó vốn giao trong năm 2018 là 634 tỷ đồng, vốn kéo dài năm 2017 sang năm 2018 là 290,861 tỷ đồng. Vốn giao năm 2018 đã bố trí khởi công mới cho 14 công trình trong kế hoạch đầu tư công trung hạn được duyệt. Đến nay, cơ bản các công trình đã hoàn thiện hồ sơ thủ tục đầu tư, khởi công xây dựng. Giá trị khối lượng thực hiện vốn giao năm 2018 ước đạt 634 tỷ đồng; tỷ lệ giải ngân đến 23/11/2018 đạt 67% kế hoạch vốn giao.

- Chương trình MTQG (xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững): việc phân bổ chi tiết nguồn vốn ở các địa phương đã được thực hiện kịp thời; các địa phương đã cơ bản nắm bắt được quy trình đầu tư theo Luật Đầu tư công, nhờ đó, khắc phục được tình trạng lúng túng trong việc xác định nguồn vốn để thẩm định, trình duyệt Danh mục chủ trương đầu tư; Giá trị khối lượng thực hiện cả năm ước đạt 220,634 tỷ đồng; tỷ lệ giải ngân đến nay đạt 90% kế hoạch, cao hơn 25% so cùng kỳ năm 2017.

- Các Dự án ODA: Tổng vốn được giao 197,84 tỷ đồng; bố trí thực hiện 09 dự án, trong đó khởi công mới 01 dự án[[2]](#footnote-2); giải ngân đến nay đạt 61% kế hoạch vốn giao. Mặc dù tỷ lệ giải ngân tăng cao so cùng kỳ năm 2017 (tỷ lệ giải ngân năm 2017 chỉ đạt 31,4%), nhưng chưa đạt yêu cầu đề ra; nguyên nhân do dự án khởi công mới chưa thành lập được Ban QLDA; dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) phải xin ý kiến nhiều cơ quan bộ ngành, nhà tài trợ (ý kiến không phản đối) dẫn đến chậm trễ trong phê duyệt tiểu Dự án (mới được phê duyệt trong tháng 11/2018).

\* Vốn ngân sách địa phương: Với sự quyết liệt, kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành kinh tế, năm 2018, nguồn ngân sách địa phương có sự tăng trưởng rõ nét, tổng nguồn vốn ước thực hiện năm 2018 đạt 2.967,854 tỷ đồng; trong đó, vốn cân đối ngân sách tỉnh là 1.482,604 tỷ đồng.

Tuân thủ quy định của Luật đầu tư công và chỉ đạo điều hành của Chính phủ về xử lý nợ; năm 2018, trong cân đối, phân bổ nguồn vốn đầu tư, tỉnh tiếp tục ưu tiên bố trí vốn thanh toán nợ công trình hoàn thành, chuyển tiếp[[3]](#footnote-3), góp phần giảm tỷ lệ nợ đọng trong xây dựng nông thôn mới tại các địa phương. Tỷ lệ giải ngân đến nay đạt 83,8% kế hoạch giao, nếu loại trừ 652,82 tỷ đồng[[4]](#footnote-4) mới giao tháng 10/2018, thì nguồn vốn ngân sách địa phương cơ bản đã giải ngân hết kế hoạch.

2.2. Khu vực ngoài nhà nước (gồm vốn của tổ chức, doanh nghiệp trong nước, vốn của dân cư): Giá trị thực hiện và giải ngân cả năm ước đạt 11.839,49 tỷ đồng[[5]](#footnote-5); tăng 5% so năm 2017. Điều này khẳng định ưu thế, hiệu quả của công tác thu hút đầu tư trên địa tỉnh thời gian qua, nhất là thu hút nguồn lực từ dân cư; đồng thời cũng khẳng định tinh thần phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực phát triển kinh tế của tỉnh[[6]](#footnote-6). Quyết định chủ trương đầu tư 68 dự án với tổng vốn đăng ký 6.820 tỷ đồng[[7]](#footnote-7) (60 dự án trong nước vốn đầu tư 4.598 tỷ đồng, 8 dự án nước ngoài vốn đầu tư 96,6 triệu USD[[8]](#footnote-8)).

2.3. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Giá trị thực hiện và giải ngân cả năm ước đạt 15.794 tỷ đồng, vượt gần 9% so kế hoạch năm. Năm 2018, dự kiến thu hút 07 dự án[[9]](#footnote-9) với số vốn đăng ký khoảng 84 triệu USD, tăng 03 dự án so năm 2017. Nhìn chung các Dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trên địa bàn đã góp phần thúc đẩy kinh tế tỉnh phát triển và thực hiện đúng đường lối đổi mới, đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ kinh tế đối ngoại, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, tạo hình ảnh tích cực đối với các nhà đầu tư nước ngoài. Đặc biệt, trong bối cảnh khó khăn, các nhà đầu tư nước ngoài vẫn tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh, đây là tín hiệu tích cực.

**3. Tình hình triển khai một số dự án đầu tư công lớn trên địa bàn**

3.1. Dự án Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020; lập quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Dự án được Thủ tướng Chính phủ đồng ý cho phép tại Văn bản số 497/TTg-CN ngày 07/4/2017; cho phép tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn nước ngoài tại Văn bản số 497/TTg-CN ngày 07/4/2017 và Văn bản số 447/TB-VPCP ngày 21/9/2017.

Sau khi có chủ trương cho phép, UBND tỉnh đã tổ chức triển khai thực hiện; đã thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý dự án, Hội đồng thẩm định; thành lập Tổ tham gia cùng đơn vị tư vấn thực hiện nhiệm vụ rà soát, điều chỉnh Quy hoạch[[10]](#footnote-10) và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện[[11]](#footnote-11).

Ban Quản lý dự án đã tiến hành tổ chức xây dựng đề cương, nhiệm vụ và dự toán kinh phí; được Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến và UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4046/QĐ-UBND ngày 29/12/2017; đã lựa chọn được Công ty TNHH The Boston Consulting Group (gọi tắt là Công ty BCG) - là đơn vị tư vấn nước ngoài thực hiện nhiệm vụ rà soát, điều chỉnh Quy hoạch; Viện Công nghệ Môi trường được lựa chọn thực hiện nhiệm vụ đánh giá môi trường chiến lược của dự án.

Theo Hợp đồng tư vấn được ký giữa Ban Quản lý dự án và Công ty BCG, sản phẩm cuối cùng của dự án sẽ được Công ty BCG bàn giao để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt là trước ngày 29/01/2019, trong đó được chia ra làm 5 giai đoạn cụ thể.

Đến nay, Công ty BCG đã hoàn thành giai đoạn 1 (rà soát, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế xã hội và môi trường, đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch theo Quyết định số 1786/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các quy hoạch ngành, lĩnh vực) và báo cáo giai đoạn 2 (Báo cáo điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020); hiện đã được Hội đồng thẩm định, nghiệm thu. Như vậy, tiến độ thực hiện dự án đến nay là chậm so với Hợp đồng và yêu cầu của tỉnh, không kịp trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp lần này vì theo quy trình quy định của Luật Quy hoạch còn mất phải tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp của địa phương liên quan và cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân khác có liên quan về quy hoạch, nhưng đến nay Chính phủ chưa có Nghị định hướng dẫn chi tiết thực hiện Luật Quy hoạch.

3.2. Dự án Hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang

*a) Hợp phần Hệ thống kênh (giai đoạn 1)*

Hợp phần Hệ thống kênh thuộc Dự án Hệ thống thuỷ lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt, điều chỉnh (giai đoạn 1) dự án đầu tư xây dựng công trình tại Quyết định số 1087a/QĐ BNN-XD ngày 24/5/2011 và số 1493/QĐ-BNN-XD ngày 22/6/2012 với tổng mức đầu tư 1.380,015 tỷ đồng.

Kênh chính Ngàn Trươi đoạn từ K0 đến K6+900 (gói thầu XL1, XL2, XL3, XL4, XL5, XL6) thi công từ tháng 5/2013; kênh chính Ngàn Trươi đoạn từ K6+900 đến K8+670 và đập dâng Vũ Quang (gói thầu XL7, XL13) thi công từ tháng 01/2015; kênh chính Ngàn Trươi đoạn còn lại (K8+670 đến K16+220 (kênh chính Linh Cảm) gồm các gói thầu XL8, XL9, XL10) thi công từ tháng 01/2016; đến nay tổng khối lượng đạt trên 99%, hiện đang tập trung hoàn thiện, vệ sinh thanh thải để vận hành thử tải.

Tổng lũy kế giá trị khối lượng đã thực hiện đến nay đạt 1.372,6 tỷ đồng, trong đó riêng năm 2018 đạt 101,6 tỷ đồng. Lũy kế vốn đã bố trí đạt 1.375,882 tỷ đồng (riêng năm 2018 bố trí 55,144 tỷ đồng, vốn năm 2017 kéo dài sang năm 2018 là 82,48 tỷ đồng); lũy kế vốn đã giải ngân đạt 1.291,3 tỷ đồng, trong đó 10 tháng đầu năm 2018 giải ngân đạt 53,05 tỷ đồng.

*b) Dự án HTTL Ngàn Trươi - Cẩm Trang (giai đoạn 2)*

Dự án Hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang (giai đoạn 2) được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình tại Quyết định số 1998/QĐ-BNN-KH ngày 23/5/2017, với tổng mức đầu tư 1.485,685 tỷ đồng, thời gian thực hiện từ năm 2017 – 2021; phê duyệt thiết kế kỹ thuật kênh Linh Cảm tại Quyết định số 5241/QĐ-BNN-XD ngày 15/12/2017. Hiện nay đang thẩm định, phê duyệt thiết kế BVTC+dự toán kênh Linh Cảm.

Đã triển khai công tác giải phóng mặt bằng kênh chính Linh Cảm với diện tích 109,5ha (phạm vi kênh 101ha và bãi vật liệu 8,5ha); địa bàn bị ảnh hưởng gồm 17 xã thuộc 3 huyện (4 xã của huyện Đức Thọ, 10 xã của huyện Can Lộc, 3 xã của huyện Thạch Hà). Đến nay huyện Thạch Hà đã hoàn thành chi trả bồi thường; huyện Đức Thọ đã hoàn thành kiểm kê khối lượng, lập dự toán bồi thường và đã chi trả được 50% khối lượng; huyện Can Lộc kiểm kê xong phần kênh, đang lập dự toán bồi thường. Dự kiến đến cuối năm sẽ hoàn thành cơ bản công tác giải phóng mặt bằng; tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công kênh chính Linh Cảm.

Lũy kế giá trị khối lượng đã thực hiện đạt 31,5 tỷ đồng; tổng vốn đã bố trí cho dự án là 300 tỷ (trong đó, năm 2018 là 270 tỷ đồng); Vốn giải ngân đến tháng 10/2018 đạt 16,5 tỷ đồng (trong đó, vốn năm 2017 kéo dài giải ngân 10 tỷ đồng, vốn kế hoạch năm 2018 giải ngân đạt 6,5 tỷ đồng).

Nhìn chung tiến độ dự án chậm, dẫn đến tiến độ giải ngân nguồn vốn chậm; nguyên nhân do diện tích công tác giải phóng mặt bằng chậm (tổng diện tích GPMB là 109,5ha, trong đó phạm vi kênh 101ha và bãi vật liệu 8,5ha, thuộc địa bàn 3 huyện (Đức Thọ, Can Lộc, Thạch Hà); đến nay chỉ mới kiểm kê xong phần kênh, bãi vật liệu chưa kiểm kê; chi phí bồi thường mới phê duyệt và chi trả được 27%; làm ảnh hưởng đến điều kiện tổ chức đấu thầu, triển khai thi công và giải ngân nguồn vốn đã được bố trí.

**3.3. Các dự án giao thông**

*a) Dự án Đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng:*

Dự án được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 1758/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 với tổng mức đầu tư là 1.495,78 tỷ đồng, sử dụng vốn TPCP; thời gian thực hiện năm 2016 - 2020. Nguồn vốn đã được bố trí đến nay là 765,0 tỷ đồng.

Đoạn Xuân Trường - Thạch Bằng đã được khởi công xây dựng vào ngày 15/5/2018. Hiện nay, các đơn vị thi công đang triển khai thi công nền đường, móng mặt đường và các công trình trên tuyến (đối với đoạn đã có mặt bằng thi công), đúc cấu kiện đúc sẵn (đối với gói thầu chưa được bàn giao mặt bằng); phấn đấu cơ bản hoàn thành nền đường, móng và hệ thống thoát nước trước ngày 31/12/2018. Đoạn từ Cẩm Lĩnh - Kỳ Xuân đã thi công hoàn thành, đang chuẩn bị công tác bàn giao công trình; đoạn Kỳ Ninh - Kỳ Xuân đang thực hiện lập đề cương khảo sát, thiết kế BVTC và sẽ triển khai thực hiện sau khi có ý kiến tổng hợp của các Sở, Ban ngành chuyên môn.

Tổng giá trị thực hiện toàn bộ dự án đến thời điểm hiện nay là khoảng 328,0 tỷ đồng (chưa bao gồm chi phí GPMB); giá trị giải ngân (bao gồm cả tạm ứng) đến thời điểm hiện nay là 265,195 tỷ đồng.

Về công tác GPMB, đến nay mới bàn giao được 22,04/32,68km (trong đó huyện Lộc Hà bàn giao 6,79/7,98km; Nghi Xuân đã bàn giao 15,2/24,8km), chiều dài các đoạn chưa được bàn giao mặt bằng còn lại là 10,76km (huyện Nghi Xuân còn 9,6km; huyện Lộc Hà còn 1,16km).

*b) Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 15B đoạn từ Ngã ba Đồng Lộc đến Quốc lộ 1*

Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 15B đoạn từ Ngã ba Đồng Lộc đến Quốc lộ 1 được Bộ GTVT phê duyệt tại Quyết định số 1573/QĐ-BGTVT ngày 30/5/2017, với tổng mức đầu tư 249,966 tỷ đồng, sử dụng nguồn TPCP;

Dự án được khởi công xây dựng vào ngày 23/02/2018; tiến độ thi công 15 tháng (dự kiến hoàn thành 5/2019). Đến nay đã cơ bản hoàn thành nền đường, cống thoát nước ngang, cầu trên tuyến, móng CPĐD, đã thảm BTNC19 được 9,15/10,2km (không tính đoạn Khu tưởng niệm Lý Tự Trọng và khu vực Ngã ba Giang dài 0,5km chỉ thảm 01 lớp BTN); BTNC12.5 được 6,1/10,7km; hiện đang chỉ đạo các đơn vị triển khai thi công các hạng mục còn lại (thảm BTNC12.5, rãnh thoát nước dọc, những đoạn mới được bàn giao mặt bằng, hệ thống ATGT) đảm bảo tiến độ hoàn thành dự án trước ngày 31/12/2018 (rút ngắn tiến độ khoảng 5 tháng so với tiến độ trong hợp đồng đã ký kết). Lũy kế nguồn vốn đã bố trí là 231,15 tỷ đồng, đã giải ngân là 176,509 tỷ đồng.

Về công tác GPMB: Đã bàn giao được 10,29/10,7km đạt 96,16%.

*c) Dự án Xây dựng cầu dân sinh và Quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP):*

Dự án LRAMP gồm hai hợp phần đường và cầu dân sinh, trong đó hợp phần xây dựng cầu dân sinh do Tổng cục đường bộ Việt Nam làm chủ đầu tư, Hợp phần khôi phục, cải tạo đường do Ban QLDA đầu tư XDCT giao thông tỉnh làm chủ đầu tư. Dự án LRAMP được triển khai từ năm 2017, kết quả như sau:

- Đối với hợp phần xây dựng cầu dân sinh: Tổng số cầu 71 cái được chia thành 6 hợp phần, trong đó: Hợp phần 1 gồm 12, các hợp phần 2,3,4 gồm 28 cầu cống đã hoàn thành đang bàn giao đưa vào sử dụng. Hợp phần 5 gồm 24 cầu, cống (hiện nay đang triển khai thi công 07 cầu và đang tiến hành lựa chọn xây lắp 17 cầu còn lại); Hợp phần 6 gồm 07 cầu, cống hiện nay đang triển khai thi công, dự kiến hoàn thành toàn bộ trong năm 2019.

- Đối với hợp phần khôi phục cải tạo đường: Thời gian thực hiện dự án dự kiến 3 năm từ năm 2017 đến năm 2020. Tổng mức đầu tư dự kiến là 276,7 tỷ đồng, trong đó: Vốn WB: 207 tỷ đồng; vốn đối ứng 69,7 tỷ đồng. Khôi phục, cải tạo 15 tuyến đường với tổng chiều dài 68,9km và thay thế 01 cầu yếu (cầu Trù).

Năm thứ nhất Chương trình thực hiện khôi phục cải tạo 06 tuyến đường, với chiều dài 20,3Km, tổng mức 80,3 tỷ đồng, hiện đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; Chương trình năm thứ 2 gồm khôi phục, cải tạo 06 tuyến đường với TMĐT 143,52 tỷ đồng; đã được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch giai đoạn 2018-2020 và phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật 04 công trình (gồm đường Trục xã Cẩm Huy, huyện Cẩm Xuyên; đường Trục xã Đức Dũng, huyện Đức Thọ; đường trục xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân và đường thị Trấn - Hương Thọ (HL8), huyện Vũ Quang), 02 công trình lập báo cáo NCKT (gồm đường tỉnh ĐT.548 đoạn Km0-Km11, huyện Lộc Hà và huyện Can Lộc; đường tỉnh ĐT.551 đoạn Km0-K12+00, huyện Kỳ Anh) hiện đang triển khai thực hiện khảo sát, thiết kế lập BCNCKT; dự kiến triển khai thi công 04 công trình lập BCKTKT vào cuối năm 2018 và 02 công trình lập BCNCKT trong quý I/2019.

*d) Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng QL1 đoạn Bắc và Nam thành phố Hà Tĩnh:*

- Đoạn Bắc thành phố Hà Tĩnh có điểm đầu tại Km504+475 thuộc địa phận xã Thạch Long, huyện Thạch Hà; điểm cuối tại Km509+900 thuộc địa phận thành phố Hà Tĩnh, chiều dài tuyến là 5,425Km và Đoạn Nam thành phố Hà Tĩnh có điểm đầu tại Km514+435 thuộc địa phận thành phố Hà Tĩnh; điểm cuối tại Km517+800 thuộc địa phận xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên; chiều dài đoạn tuyến là 3,365km đến nay đã bàn giao đưa vào khai thác sử dụng từ ngày 25/6/2018.

- Riêng hạng mục bổ sung cải tạo mặt đường và chỉnh trang hạ tầng đoạn Quốc lộ 1 qua trung tâm thành phố Hà Tĩnh đoạn Km509+900 - Km514+435 dài 4,535km đã được Bộ GTVT phê duyệt thiết kế BVTC và dự toán xây dựng công trình tại Quyết định số 1955/QĐ-BGTVT ngày 05/9/2018, hiện nay đã lựa chọn xong nhà thầu xây lắp, đang triển khai thi công, dự kiến hoàn thành các hạng mục công trình trước ngày 31/12/2018.

- Tổng mức đầu tư dự án (theo QĐ 1344/QĐ-BGTVT): 461,981 tỷ đồng.

- Tổng mức đầu tư điều chỉnh (theo QĐ 1236/QĐ-BGTVT): 447,929 tỷ đồng.

- Luỹ kế nguồn vốn bố trí đến nay: 461,981 tỷ đồng.

- Giá trị khối lượng hoàn thành (chưa trừ tiết kiệm 5%): 381,514 tỷ đồng.

- Luỹ kế giá trị đã giải ngân đến nay: 375,315 tỷ đồng.

**II. Đánh giá các kết quả đạt được và những khó khăn, hạn chế trong thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2018.**

**1. Về các kết quả đạt được**

*1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành, phân bổ vốn*

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2018; tổ chức các phiên họp thường kỳ hàng tháng để đánh giá tình hình, kết quả thực hiện; quán triệt nhiệm vụ, giải pháp tháng tiếp theo và chỉ đạo các đơn vị, địa phương chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành; thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư; đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 và Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017.

- Phân bổ vốn cho các dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, theo thứ tự ưu tiên: tập trung thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản; đối ứng các chương trình, dự án ODA; các dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2018, các dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt, chỉ khởi công mới một số dự án thực sự cần thiết, cấp bách phù hợp với các quy định hiện hành.

Quá trình phân bổ vốn có sự phối hợp chặt chẽ hơn giữa các Sở, ngành và địa phương; đồng thời phân định rõ trách nhiệm và quyền hạn, tạo quyền tự chủ, chủ động cho các đơn vị và được thực hiện một cách công khai, minh bạch; nhờ đó, đã khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán, từng bước giảm thiểu thất thoát, lãng phí nguồn vốn, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư công.

*1.2. Công tác thẩm định, triển khai, quản lý nợ, giải ngân nguồn vốn*

- Công tác rà soát, thẩm định dự án, trong đó có thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn được chú trọng; thủ tục triển khai đầu tư các dự án được thực hiện đúng quy định. Công tác đấu thầu được kiểm soát chặt chẽ, hình thức lựa chọn nhà thầu áp dụng cho các gói thầu theo đúng quy định, đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, công khai và minh bạch, tạo sự cạnh tranh bình đẳng giữa các đơn vị tham dự thầu. Việc áp dụng hình thức đấu thầu qua mạng đã được thực hiện nghiêm túc, từ tháng 7/2018 đến nay, 100% các gói thầu theo quy định [[12]](#footnote-12) do tỉnh, huyện làm chủ đầu tư đã áp dụng hình thức này.

- Tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh (không bao gồm nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG) cơ bản đã được kiểm soát; giải ngân nguồn vốn đầu tư năm 2018 đã có những chuyển biến tích cực, nhất là vốn ngân sách địa phương (đạt 83,8%), vốn Chương trình MTQG (đạt trên 90%); việc triển khai Chương trình MTQG đã thực hiện đi đúng quy trình, quy định.

**2. Khó khăn, hạn chế:**

- Về công tác chuẩn bị đầu tư và chuẩn bị thực hiện dự án: Việc triển khai hoàn thiện thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu, giải phóng mặt bằng và triển khai thi công đối với các dự án khởi công mới còn chậm. Đến hết tháng 5/2018 vẫn còn 13/15 dự án khởi công mới sử dụng vốn ngân sách trung ương chưa hoàn thành các thủ tục cần thiết để triển khai thi công và giải ngân nguồn vốn[[13]](#footnote-13); đến cuối tháng 10/2018 vẫn còn 02 dự án chưa hoàn thiện hồ sơ thủ tục để khởi công[[14]](#footnote-14).

- Tỷ lệ giải ngân mặc dù cao hơn mức bình quân chung cả nước nhưng còn ở mức thấp; riêng việc giải ngân đối với các dự án sử dụng vốn nước ngoài (ODA) còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, cụ thể như:

+ Ngoài việc thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật trong nước, các dự án sử dụng vốn ODA còn phải hoàn thiện thêm các hồ sơ thủ tục đầu tư, rút vốn, giải ngân,… theo các cam kết với nhà tài trợ dẫn đến quá trình hoàn thiện thủ tục đầu tư, rút vốn, giải ngân mất rất nhiều thời gian, công đoạn. Trong khi năng lực cán bộ trực tiếp triển khai thực hiện dự án còn hạn chế, chưa bám các quy trình, thủ tục theo các quy định của nhà tài trợ cũng như của Việt Nam.

+ Các dự án sử dụng vốn ODA trên địa bàn tỉnh đều có nhiều hợp phần, tiểu dự án khác nhau nên khi triển khai từng hợp phần, các tiểu dự án gặp khó khăn, vướng mắc (GPMB, chậm tiến độ,..) đều sẽ ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án.

+ Do quy định về hạn mức vốn nước ngoài phải giải ngân theo kế hoạch được giao; dẫn đến nhiều dự án đã giải ngân hết hạn mức kế hoạch vốn nước ngoài nên không thể giải ngân được vốn đối ứng;

- Công tác giải phóng mặt bằng vẫn còn nhiều vướng mắc, tiến độ chậm[[15]](#footnote-15) chưa đáp ứng yêu cầu tiến độ triển khai các dự án; nhất là đối với các công trình, dự án lớn, trọng điểm, các công trình do Trung ương quản lý trên địa bàn như: Dự án đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng; Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 15B đoạn từ Ngã ba Đồng Lộc đến Quốc lộ 1, Dự án Hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang (giai đoạn 2);...

- Tiến độ thi công một số công trình còn chậm, ảnh hưởng lớn đến tiến độ giải ngân nguồn vốn; thời gian kéo dài, còn phải gia hạn thực hiện hợp đồng. Quyết toán vốn đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ, tình trạng chậm nộp báo cáo quyết toán ở một số Chủ đầu tư vẫn còn, chất lượng hồ sơ của các Chủ đầu tư không chuyên (các Ban quản lý dự án kiêm nhiệm) còn thấp, thời gian thống nhất số liệu còn kéo dài; việc nhập TABMIS theo quy định đối với một số Chương trình còn chậm.

- Việc thu hút sự quan tâm đầu tư của các Nhà đầu tư đối với các Dự án PPP đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục còn hạn chế; đến nay tỷ lệ dự án có nhà đầu tư quan tâm mới đạt 08/39 dự án[[16]](#footnote-16), chủ yếu đang ở giai đoạn lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư, chưa thi công dự án nào.

**3. Nguyên nhân:**

- Đối với các Dự án khởi công mới: Quy trình phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, đấu thầu lựa chọn nhà thầu phải triển khai qua nhiều bước, cần rất nhiều thời gian (từ khâu lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán đến việc lập, thẩm định, phê duyệt, đăng tải, phát hành hồ sơ mời thầu, thương thảo, đàm phán, ký kết hợp đồng,...); thời gian chuẩn bị từ 5-7 tháng, dẫn đến tiến độ và giải ngân các dự án khởi công mới thấp hơn dự kiến.

- Năng lực của một số chủ đầu tư còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu về hoàn thiện thủ tục đầu tư, quản lý chi phí dự án mới hình thành, dẫn đến chất lượng hồ sơ quản lý dự án, quản lý đầu tư chưa đạt yêu cầu; tiến độ chưa đảm bảo, chất lượng công trình chưa cao. Việc phân khai chi tiết nguồn vốn Chương trình MTQG ở các địa phương còn chậm.

- Sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương và các chủ đầu tư có lúc chưa hiệu quả trong việc xử lý các khó khăn, vướng mắc, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng. Công tác quản lý nhà nước về đất đai vẫn còn nhiều bất cập; việc phân định cắm mốc, xác định nguồn gốc đất đai còn nhiều khó khăn, phức tạp; hồ sơ lưu trữ về đất đai chưa đảm bảo; một số địa phương đơn vị chưa tập trung cao độ cho công tác giải phóng mặt bằng, nhân lực bố trí còn mỏng, nguồn vốn hạn hẹp. Quy trình thủ tục, lộ trình và thời gian thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư có nhiều bước, nhưng việc tổ chức thực hiện còn lúng túng, thiếu kiên quyết.

- Việc tổ chức đấu thầu ở một số Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án chưa nghiêm; trình thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu khi chưa có phương án hoặc đề xuất phương án huy động nguồn vốn thiếu tính khả thi, làm tăng nguy cơ gây nợ đọng xây dựng cơ bản và gây không ít khó khăn, vướng mắc cho cơ quan thẩm định.

- Năng lực hành nghề của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng nhìn chung chưa được cải thiện nhiều; nhất là tư vấn khảo sát, thiết kế dẫn đến hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt vẫn còn nhiều sai sót; nhiều đơn vị thi công còn hạn chế về năng lực quản lý, điều hành, kinh nghiệm thi công và vốn,... thi công thiếu tích cực, cầm chừng; bố trí nhân lực, thiết bị, tài chính chưa đúng với hồ sơ dự thầu và hợp đồng đã ký kết.

- Thông báo chuyển vốn kế hoạch 2017 sang 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư còn chậm (cuối tháng 5/2018 mới có Thông báo); tỷ lệ giải ngân một số nguồn vốn đạt thấp, làm ảnh hưởng chung đến tỷ lệ giải ngân cả năm. Cụ thể do: Vốn TPCP do Trung ương quản lý chiếm tỷ lệ gần 20% tổng nguồn ngân sách, nhưng đến 30/11/2018 mới giải ngân đạt 26% (trong đó kế hoạch vốn giao năm 2018 giải ngân chỉ đạt 13%); Vốn hỗ trợ người có công do những năm trước tạm ứng ngân sách tỉnh để thực hiện, năm 2018 Trung ương mới phân bổ nhưng chưa hướng dẫn thủ tục hoàn ứng cho địa phương dẫn đến chỉ mới phân bổ được 16,58 tỷ đồng/103,968 tỷ đồng giao đầu năm. Một số dự án có nguồn vốn lớn, nhưng tỷ lệ giải ngân đạt thấp như: Dự án thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang (16,5/300 tỷ đồng, bằng 5,5% kế hoạch), Dự án đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng (giải ngân 252,744/752,549 tỷ đồng, bằng 33,6% kế hoạch),...

- Khung pháp lý đối với các dự án PPP của Trung ương chưa hoàn chỉnh dẫn đến khó khăn trong thu hút Nhà đầu tư quan tâm đến các dự án PPP trên địa bàn tỉnh;

- Công tác kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng công trình đã được quan tâm, nhưng chưa thường xuyên, liên tục. Một số chủ đầu tư chưa thực sự chủ động kiểm tra, đôn đốc, chưa chú trọng công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng cả về hồ sơ và thi công tại hiện trường.

- Công tác thông tin, báo cáo của một số địa phương, một số chủ đầu tư chưa kịp thời, chất lượng báo cáo chưa cao, không đảm bảo tính chính xác, chủ yếu liệt kê công việc thực hiện, đề nghị bổ sung vốn; chưa có đánh giá, nhận định và đề xuất được các giải pháp có hiệu quả về quản lý đầu tư xây dựng.

Phần thứ hai

Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2019

Với mục tiêu duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức hợp lý, bền vững; đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng; kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019 cần có sự gắn kết chặt chẽ với quá trình thúc đẩy tái cơ cấu đầu tư công, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực, nhất là đưa ra được các giải pháp phù hợp để thu hút mạnh các nguồn lực ngoài Nhà nước cho đầu tư phát triển.

I. Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2019:

Dự kiến tổng nguồn vốn cho đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2019 đạt khoảng 38.761,779 tỷ đồng, tăng 13,88% ước thực hiện năm 2018, trong đó:

1. Vốn khu vực nhà nước 6.426,864 tỷ đồng, cơ bản bằng số ước thực hiện năm 2018 (trong đó vốn ngân sách Nhà nước bao gồm cả ODA và trái phiếu Chính phủ 6.022,43 tỷ đồng; vốn vay, vốn tự có của các doanh nghiệp Nhà nước và vốn huy động khác 404,440 tỷ đồng);

2. Vốn khu vực ngoài nhà nước (gồm vốn của tổ chức doanh nghiệp trong nước và dân cư) là 13.544,115 tỷ đồng, tăng 14,39 % so với ước thực hiện năm 2018.

3. Vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài khoảng 18.790 tỷ đồng (tương đương 8,54 triệu USD), tăng 18,9% so với ước thực hiện năm 2018.

*(Chi tiết theo Phụ lục số 01 đính kèm)*

II. Dự kiến khả năng nguồn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) năm 2019:

Theo Thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 7446/BKHĐT-TH ngày 19/10/2018, kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm và trái phiếu Chính phủ năm 2019 của tỉnh Hà Tĩnh là 3.336,824 tỷ đồng, trong đó:

(i). Vốn ngân sách Trung ương là 1.628,757 tỷ đồng, bao gồm:

- Vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia là 381,497 tỷ đồng (trong đó: Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 344,6 tỷ đồng và Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 36,897 tỷ đồng).

- Vốn đầu tư theo các Chương trình mục tiêu là 740,86 tỷ đồng.

- Vốn trái phiếu Chính phủ là 85 tỷ đồng.

- Vốn nước ngoài (ODA) là 421,4 tỷ đồng.

(ii). Vốn cân đối ngân sách địa phương là 1.708,067 tỷ đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất là 1.000 tỷ đồng.

- Vốn ngân sách XDCB tập trung là 599,667 tỷ đồng.

- Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết là 14 tỷ đồng.

- Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương là 94,4 tỷ đồng.

Trên cở sở rà soát tình hình triển khai thực tế năm 2018 và khả năng thu ngân sách năm 2019, dự kiến: nguồn thu từ tiền sử dụng đất năm 2019 có khả năng huy động đạt 1.400 tỷ đồng, nguồn bội chi ngân sách địa phương không huy động thực hiện (94,4 tỷ đồng). Do vậy, tổng nguồn vốn ngân sách nhà nước dự kiến đưa vào phân bổ trong kế hoạch năm 2019 là 3.642,424 tỷ đồng (tăng 305,6 tỷ đồng so với số thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

III. Các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2019:

1. Góp phần thực hiện các mục tiêu và các định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 theo Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XVIII và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch ngành của tỉnh, khu vực và cả nước; phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, các Nghị định: số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015, số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ và các Nghị định khác hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách Nhà nước, Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

3. Việc phân bổ vốn phải thực hiện theo đúng Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

4. Việc phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2019 cho các dự án phải bảo đảm:

- Phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2019 cho từng dự án phải phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân trong năm 2019. Mức vốn kế hoạch năm 2019 của từng dự án không được vượt quá số vốn kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch còn lại của từng dự án sau khi trừ số vốn đã bố trí trong kế hoạch các năm 2016, 2017 và 2018.

- Việc phân bổ vốn trong từng ngành, lĩnh vực, chương trình theo các nguyên tắc, tiêu chí nêu trên và thứ tự ưu tiên như sau:

+ Bố trí vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

+ Dự án dự kiến hoàn thành, chuyển tiếp theo tiến độ được phê duyệt;

+ Dự án khởi công mới có đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công, các Nghị định số: 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015, 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 và 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ.

- Đối với vốn nước ngoài, ưu tiên tập trung bố trí vốn cho các dự án kết thúc Hiệp định năm 2019 nhưng không có khả năng gia hạn, các dự án có tiến độ và khả năng giải ngân tốt.

IV. Dự kiến phương án phân bổ:

1. Nguồn ngân sách Trung ương

Để đảm bảo thời gian đăng ký và xây dựng kế hoạch vốn ngân sách trung ương, trái phiếu Chính phủ theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư[[17]](#footnote-17); Trên cơ sở mức vốn được thông báo và danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư Trung hạn đã được Thủ tướng Chính phủ giao; Ủy ban nhân dân tỉnh đã dự kiến phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương, trái phiếu Chính phủ năm 2019, xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính. Hiện tại, các Bộ đang rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch theo quy định; sau khi có Quyết định giao vốn, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Đối với nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia: Sau khi có Quyết định phân bổ vốn cho các tiểu chương trình và nguyên tắc, tiêu chí phân bổ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ chủ quản, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ dự kiến phương án phân bổ chi tiết, thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để triển khai và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp tiếp theo.

2. Nguồn cân đối ngân sách địa phương:

*2.1. Nguồn thu tiền sử dụng đất:* Dự kiến nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2019 là 1.400 tỷ đồng. Ngân sách tỉnh hưởng là 327,6 tỷ đồng; trong đó, hoàn trả chi phí đầu tư theo đề án phát triển quỹ đất là 27,5 tỷ đồng (55% chí phí tạm tính), số còn lại chi cho đầu tư phát triển là 300,1 tỷ đồng dự kiến phân bổ như sau:

- Hỗ trợ chi phí giải phóng mặt bằng các dự án: 25 tỷ đồng;

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 60 tỷ đồng;

- Kinh phí lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch tài nguyên nước, xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, đối ứng dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Hà Tĩnh; kinh phí đo mới, chỉnh lý bản đồ địa chính;...: 15 tỷ đồng;

- Các dự án quan trọng, cấp bách khác của địa phương: 200,1 tỷ đồng.

*(Chi tiết theo Phụ lục số 02 đính kèm).*

*2.2. Nguồn ngân sách XDCB tập trung:* 599,667 tỷ đồng, được phân bổ theo các Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016, số 75/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

a. Các khoản chi chung: 209,883 tỷ đồng (tương đương 35% tổng nguồn); dự kiến phân bổ như sau:

- Dự phòng để xử lý các vấn đề phát sinh trong năm (10%): 20,988 tỷ đồng.

- Hỗ trợ đối ứng cho các dự án ODA: 50 tỷ đồng.

- Hỗ trợ thanh toán khối lượng hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ các dự án thực hiện Chương trình kiên cố hóa kênh mương và đường giao thông nông thôn theo Quyết định số 1939/QĐ-BKHĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (sử dụng nguồn trả nợ vay vốn tín dụng đầu tư phát triển năm 2016 tại Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh): 69,943 tỷ đồng.

*Để giúp các địa phương thanh toán khối lượng hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ các dự án do Chương trình không được cấp vốn theo kế hoạch[[18]](#footnote-18); đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất điều chỉnh nội dung chi “Trả nợ vay vốn tín dụng đầu tư phát triển năm 2016 theo Quyết định số 1939/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư với số tiền 142,283 tỷ đồng” tại mục 2.2 điều 4 Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh sang nội dung chi “Hỗ trợ thanh toán khối lượng hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ các dự án thực hiện Chương trình kiên cố hóa kênh mương và đường giao thông nông thôn theo Quyết định số 1939/QĐ-BKHĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư” và phân bổ ngay trong kế hoạch năm 2019 với số tiền 69,943 tỷ đồng.*

- Đầu tư các dự án quan trọng, cấp bách của địa phương: 68,343 tỷ đồng.

*(Chi tiết theo các Phụ lục số 03, 04, 05 đính kèm).*

b. Phân bổ cho các dự án thuộc các ngành, lĩnh vực và địa phương theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2016/HĐND ngày 24/9/2016 của HĐND tỉnh (65% tổng nguồn): 389,784 tỷ đồng, cụ thể:

b.1. Các dự án thuộc các lĩnh vực do ngành cấp tỉnh quản lý (50%): 194,892 tỷ đồng, cụ thể:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Nông, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản: |  19,489  | tỷ đồng |
| - Công nghiệp: |  12,668  | tỷ đồng |
| - Thương mại - Du lịch: |  9,745  | tỷ đồng |
| - Giao thông: |  29,234  | tỷ đồng |
| - Cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải, rác thải: |  9,745  | tỷ đồng |
| - Kho tàng: |  1,949  | tỷ đồng |
| - Văn hóa - Thể thao: |  8,770  | tỷ đồng |
| - Khoa học, công nghệ: |  19,489  | tỷ đồng |
| - Công nghệ thông tin và Truyền thông: |  7,796  | tỷ đồng |
| - Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: |  28,259  | tỷ đồng |
| - Y tế, dân số và vệ sinh an toàn thực phẩm: |  27,540  | tỷ đồng |
| - Xã hội: |  3,898  | tỷ đồng |
| - Tài nguyên - môi trường: |  3,898  | tỷ đồng |
| - Quản lý nhà nước: |  10,719  | tỷ đồng |
| - Quốc phòng - an ninh: |  27,029  | tỷ đồng |

b. Các dự án thuộc các huyện, thành phố, thị xã (50%): 194,892 tỷ đồng, cụ thể:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| - | Cẩm Xuyên: |  15,260  | tỷ đồng |
| - | Can Lộc: |  12,669  | tỷ đồng |
| - | Đức Thọ: |  12,060  | tỷ đồng |
| - | Hương Khê: |  17,846  | tỷ đồng |
| - | Hương Sơn: |  18,784  | tỷ đồng |
| - | Kỳ Anh: |  17,568  | tỷ đồng |
| - | Lộc Hà: |  8,893  | tỷ đồng |
| - | Nghi Xuân: |  11,232  | tỷ đồng |
| - | Thạch Hà: |  16,977  | tỷ đồng |
| - | TP Hà Tĩnh: |  21,280  | tỷ đồng |
| - | TX Hồng Lĩnh: |  10,421  | tỷ đồng |
| - | TX Kỳ Anh: |  21,791  | tỷ đồng |
| - | Vũ Quang: |  10,112  | tỷ đồng |

Việc phân bổ chi tiết cho các dự án thuộc các ngành, đơn vị cấp tỉnh và các huyện, thành phố, thị xã được thực hiện theo các nguyên tắc tiêu chí quy định và phù hợp với định mức vốn được phân bổ cho các ngành, lĩnh vực và địa phương nêu trên. Tuy vậy một số ngành, lĩnh vực nêu trên không phân bổ hết kế hoạch vốn được giao do không có đủ dự án đảm bảo điều kiện bố trí vốn, gồm:

- Các dự án thuộc các lĩnh vực do ngành cấp tỉnh quản lý là 25,336 tỷ đồng (gồm: lĩnh vực Kho tàng 1,949 tỷ đồng; lĩnh vực Tài nguyên - môi trường 3,898 tỷ đồng; lĩnh vực Khoa học và Công nghệ 19,489 tỷ đồng); UBND tỉnh đề nghị điều chuyển số vốn nói trên (25,336 tỷ đồng) sang lĩnh vực Quốc phòng, an ninh và lĩnh vực Y tế, Dân số và Vệ sinh an toàn thực phẩm để phân bổ cho các dự án theo đúng phương án đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017.

- Các dự án thuộc huyện Cẩm Xuyên là 6,296 tỷ đồng (do danh mục dự án được giao được giao kế hoạch trung hạn tại Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND của địa phương đã được bố trí đủ theo hạn mức còn lại từ ngân sách tỉnh trong năm 2018, hiện không còn dự án đảm bảo điều kiện bố trí vốn); đề nghị cho phép bổ sung danh mục và bố trí số vốn nói trên (6,296 tỷ đồng) để triển khai trong kế hoạch năm 2019 cho dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống thủy lợi Hói Sóc - Cầu Nậy, huyện Cẩm Xuyên[[19]](#footnote-19).

*(Chi tiết theo Phụ lục số 04 đính kèm)*

*2.3. Nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết:* 14 tỷ đồng. Dự kiến bố trí cho các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo và y tế đã được giao danh mục tại Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh *(Chi tiết theo Phụ lục 05 đính kèm).*

**V. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch ĐTPT năm 2019:**

Để triển khai kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019 đảm bảo mục tiêu đúng tiến độ, nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; các ngành, các cấp cần quán triệt và thực hiện nghiêm các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, các Chỉ thị của Bộ, ngành Trung ương về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, ngân sách nhà nước năm 2019; đồng thời tập trung triển khai thực hiện các giải pháp chủ yếu sau:

1. Thực hiện giao kịp thời kế hoạch vốn đầu tư năm 2019 sau khi có Quyết định giao vốn của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng thời chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai kế hoạch đầu tư năm 2019 ngay từ đầu năm.

Việc phân bổ nguồn vốn nhất là các nguồn vốn ngân sách địa phương, thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật, các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nhằm kiểm soát chặt chẽ tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản, tuyệt đối không để phát sinh nợ. Đảm bảo bổ trí đủ vốn để hoàn thành dự án theo tiến độ đã quy định.

Riêng đối với nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019: ngay sau khi có Quyết định phân bổ vốn của UBND tỉnh, các địa phương (UBND các huyện, thị xã, thành phố) khẩn trương hoàn thiện hồ sơ xây dựng công trình, phân bổ chi tiết cho các xã để kịp thời triển khai; đồng thời thường xuyên nắm bắt, hướng dẫn các xã trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Tăng cường quản lý chặt chẽ các khâu đầu tư công, nhất là việc thẩm định nguồn vốn và cân đối vốn, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và quyết định đầu tư dự án;Kiểm soát chặt chẽ công tác đấu thầu, khuyến khích áp dụng việc lựa chọn nhà thầu thông qua hình thức đấu thầu rộng rãi đối với những gói thầu trong hạn mức được chỉ định thầu, nhằm lựa chọn được những nhà thầu đủ năng lực, có kinh nghiệm đồng thời tạo sự minh bạch, công khai trong đấu thầu; tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy định về đấu thầu qua mạng. Nâng cao năng lực và trách nhiệm của Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án trong quản lý XDCB ở tất cả các khâu.

3. Tập trung xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc, nhất là trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng nhằm tạo điều kiện thuận lợi và đôn đốc các nhà đầu tư triển khai các dự án đúng tiến độ theo cam kết, nhất là các dự án đầu tư tại Khu kinh tế Vũng Áng; các khu, cụm công nghiệp,... và tại các dự án lớn, quan trọng của tỉnh.

Các địa phương phối hợp chặt chẽ với các Chủ đầu tư để tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng; chỉ đạo xử lý kiên quyết, cưỡng chế và bảo vệ thi công đối với những trường hợp cố tình không chấp hành mặc dù đã được giải quyết các chế độ, chính sách theo đúng quy định.

4. Tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhất là vốn từ doanh nghiệp, dân cư, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; đẩy mạnh công tác xã hội hóa đầu tư nhất là trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, cung cấp dịch vụ công,... nhằm huy động, bổ sung thêm nguồn vốn để tạo bước đột phá về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Riêng các dự án đầu tư theo hình thức hợp tác công tư (PPP) đã được HĐND tỉnh thông qua sẽ thực hiện rà soát, đánh giá lại, trường hợp cần thiết thực hiện điều chỉnh danh mục phù hợp với điều kiện thực tế; đề xuất giải pháp cụ thể nhằm tạo sự quan tâm của Nhà đầu tư, huy động được nguồn vốn thực hiện, đảm bảo hiệu quả, khả thi.

5. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các biện pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư và phát triển doanh nghiệp; mở rộng tối đa phạm vi và cơ hội cho đầu tư tư nhân, nhất là đầu tư trong nước, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho tư nhân tham gia đầu tư phát triển hạ tầng.

6. Đi đôi với việc ưu tiên bố trí vốn để giải quyết nợ đọng theo Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ, các ngành, địa phương phải tăng cường các biện pháp để không phát sinh nợ đọng mới, nhất là trong xây dựng nông thôn mới. Các dự án đã được quyết định đầu tư phải thực hiện theo mức vốn kế hoạch đã giao. Tuyệt đối không yêu cầu đơn vị thi công tự bỏ vốn thi công khi chưa được bố trí kế hoạch vốn hoặc bỏ vốn cao hơn mức vốn kế hoạch giao dẫn đến phát sinh nợ đọng XDCB.

7. Thường xuyên theo dõi, nắm tiến độ và chỉ đạo kịp thời đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án. Định kỳ rà soát, đánh giá tình hình thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư, kiên quyết xử lý các dự án triển khai chậm để điều chuyển kế hoạch vốn cho các dự án cấp bách, các dự án triển khai nhanh, có khối lượng hoàn thành lớn nhưng đang còn thiếu vốn. Kiểm soát chặt chẽ, kịp thời hướng dẫn các chủ đầu tư trong việc triển khai các thủ tục nhập nguồn theo đúng kế hoạch giao, góp phần đẩy nhanh tỷ lệ giải ngân các nguồn vốn.

8. Tiếp tục đốc thúc, đẩy mạnh công tác quyết toán các dự án đầu tư hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ và theo đúng quy định tại Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính.

9. Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư công và thực hiện các chương trình, dự án đầu tư cụ thể. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công định kỳ hoặc đột xuất theo chế độ báo cáo quy định; trong đó, phải đánh giá kết quả thực hiện, những tồn tại, hạn chế và kiến nghị các cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Uỷ viên UBND tỉnh;- Lưu: VT, TH (70b). | **UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH** |

1. Tỷ lệ giải ngân cả nước đạt 53,91%; Quảng Bình đạt 45,46%; Nghệ An đạt 73,99% [↑](#footnote-ref-1)
2. Dự án tăng cường quản lý đất đai và CSDL đất đai trên địa bàn tỉnh do Sở Tài nguyên & MT làm chủ đầu tư. [↑](#footnote-ref-2)
3. Bố trí thanh toán nợ 148 công trình hoàn thành, chuyển tiếp; KCM 25 công trình, các công trình KCM tập trung cho các công trình cấp bách, nhất là cầu. [↑](#footnote-ref-3)
4. 581 tỷ đồng giao tại Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 và 71,82 tỷ đồng Quyết định số 2937/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh; Thanh toán nợ cho hơn 300 công trình, hạng mục công trình hoàn thành, chuyển tiếp. [↑](#footnote-ref-4)
5. Vốn Doanh nghiệp trong nước chủ yếu do một số dự án đã hoàn thành một số hạng mục đưa vào sử dụng trong năm, hoặc đang triển khai có khối lượng lớn như: Dự án Khách sạn, văn phòng cho thuê, TMTH và Trường mầm non QT Trung Kiên (195 tỷ đồng), Dự án thị điểm nhà ở xã hội tại phường Thạch Linh (150 tỷ đồng); Dự án Khu đô thị tại Thị trấn Xuân An của Công ty Đông Dương Thăng Long (150 tỷ), Dự án Nhà máy gỗ MDF, HDF tại huyện Vũ Quang của Công ty Thanh Thành Đạt (800 tỷ),..; vốn huy động dân cư đạt 8.456,068 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-5)
6. phù hợp với Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. [↑](#footnote-ref-6)
7. ngoài ra cấp huyện quyết định chủ trương đầu tư 40 dự án vốn đầu tư 100,2 tỷ đồng [↑](#footnote-ref-7)
8. trong đó Khu kinh tế Vũng Áng thu hút 10 dự án trong nước vốn đầu tư 2.524 tỷ đồng và 5 dự án nước ngoài vốn đầu tư 35 triệu USD.

Cùng kỳ năm 2017 chấp thuận chủ trương đầu tư 76 dự án trong nước tổng vốn đầu tư 7.087 tỷ đồng, 4 dự án nước ngoài 15 triệu USD [↑](#footnote-ref-8)
9. Trong đó, có một số DA có tổng vốn đầu tư lớn như: Nhà máy điện mặt trời Solar Park Hương Sơn tại xã Sơn Quang (TVĐT: 46,6 triệu USD), Nhà máy điện mặt trời Solar Park Cẩm Xuyên tại xã Cẩm Hưng (TVĐT: 46,6 triệu USD), Nhà máy may HAVIHA, Hồng Lĩnh (TVĐT: 15 triệu USD). [↑](#footnote-ref-9)
10. Tại các Quyết định: số 1334/QĐ-UBND ngày 18/5/2017; số 1336/QĐ-UBND ngày 18/5/2017; số 1335/QĐ-UBND ngày 18/5/2017; số 782/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 của UBND tỉnh. [↑](#footnote-ref-10)
11. Tại Văn bản số 166/KH-UBND ngày 18/5/2017 của UBND tỉnh; [↑](#footnote-ref-11)
12. gói thầu xây lắp có giá trị dưới 5 tỷ đồng, gói thầu mua sắm thiết bị có giá trị dưới 10 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-12)
13. Gồm các dự án: Đường Lê Duẩn kéo dài đoạn từ đường Nguyễn Xí đến Quốc lộ 1A thành phố Hà Tĩnh; Trụ sở Trung tâm hành chính huyện Kỳ Anh; Đường Lê Hữu Trác, thị xã Hồng Lĩnh; Đường Huyện lộ 19 đoạn qua xã Đức An, huyện Đức Thọ; Cải thiện cơ sở hạ tầng cho các xã chịu ảnh hưởng của Dự án khai thác mỏ sắt Thạch Khê; Nâng cấp, mở rộng vùng NTTS xã Kỳ Hải, huyện Kỳ Anh; Củng cố, nâng cấp tuyến đê Đồng Môn, thành phố Hà Tĩnh (giai đoạn 2); Củng cố, nâng cấp tuyến đê biển, đê cửa sông kết hợp giao thông dọc bờ biển (giai đoạn 2), đoạn qua xã Thạch Kim; Tuyến đê biển huyện Nghi Xuân (đoạn K27+00 - K37+411,66), từ xã Cổ Đạm đến đê Đại Đồng xã Cương Gián; Đường trục chính từ Quốc lộ 1A đến Khu đô thị trung tâm Khu kinh tế Vũng Áng; Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Gia Lách, huyện Nghi Xuân; Khu điều trị nội trú và nội A - Bệnh viện phục hồi chức năng Hà Tĩnh; Đường quốc phòng xã Hòa Hải, tuyến biên giới phía Tây huyện Hương Khê. [↑](#footnote-ref-13)
14. Dự án Sữa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8); Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. [↑](#footnote-ref-14)
15. Do quy trình thủ tục mất nhiều thời gian, sự vào cuộc của chính quyền địa phương chưa thực sự quyết liệt, công tác tuyên truyền vận động người dân còn hạn chế. [↑](#footnote-ref-15)
16. 01 dự án thuộc lĩnh vực cung ứng sản phẩm, dịch vụ; 38 dự án thuộc lĩnh vực phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật. Trong đó, 08 dự án có Nhà đầu tư quan tâm và được UBND tỉnh đồng ý chủ trương cho phép các Nhà đầu tư (07 dự án) và UBND cấp huyện (01 dự án) tổ chức khảo sát, lập hồ sơ đề xuất dự án theo hình thức hợp đồng BT. [↑](#footnote-ref-16)
17. Văn bản số 7446/BKHĐT-TH ngày 19/10/2018 [↑](#footnote-ref-17)
18. Năm 2016, Hà Tĩnh được Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho phép vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước để thực hiện Chương trình kiên cố hóa kênh mương và đường giao thông nông thôn; Theo đó, tỉnh đã được giao kế hoạch vốn để thực hiện Chương trình với tổng số tiền là 261,534 tỷ đồng. Ngay khi có Quyết định giao vốn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh đã tiến hành giao và thông báo cho các đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện theo quy định; Đồng thời dự kiến phương án trả nợ vay nguồn vốn nói trên theo tiến độ trong kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách địa phương với số tiền 142,283 tỷ đồng. Đến nay, các dự án được giao vốn đều đã được triển khai thực hiện; một số dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng. Tuy vậy, do gặp một số khó khăn, vướng mắc về cơ chế;đến tháng 9/2018 Ngân hàng phát triển Việt Nam vẫn chưa huy động được nguồn vốn để cho vay và giải ngân nguồn vốn nói trên. Tại phiên họp Thường trực Chính phủ ngày 20/9/2018, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định không tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình trên và giao các địa phương tự cân đối để triển khai từ nguồn ngân sách địa phương và nguồn dự phòng ngân sách trung ương chưa phân bổ. [↑](#footnote-ref-18)
19. Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2020 với số tiền 60 tỷ đồng/95,023 tỷ đồng TMĐT; còn thiếu 35,023 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-19)